

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT INTERCON
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT INTERCON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERCON E&C.,JSC

Tên công ty viết tắt: INTERCON ENGINEERING & CONSTRUCTION
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108094814

3. Ngày thành lập: 14/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà C44,tập thể 810, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466844880

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì từ plastic - Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2220
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
4.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
5.	Đúc kim loại màu	2432
6.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
7.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác không bao gồm đầu giá tải sản).	4511
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không)	5224

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động đại lý bán vé máy bay,	5229
18.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
19.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng	4329
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
26.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con loại 12 chỗ ngồi trở xuống; đại lý xe có động cơ khác (không bao gồm đấu giá tài sản).	4513
27.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
28.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
29.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
30.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
31.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
32.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
33.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
34.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
35.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
36.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
37.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
38.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ bàn ghế, bằng gỗ. - Sản xuất giường, tủ bàn ghế, bằng vật liệu khác	3100
39.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
40.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212

41.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
42.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
45.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng. (Nghị định 72/2013 ngày 15/7/2013)	6201
46.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn Luật, hoạt động của Công ty Luật, hoạt động của Văn phòng Luật sư, tư vấn kế toán, tài chính, thuế, chứng khoán và các hoạt động tư vấn khác theo quy định của pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh)	7020
47.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
48.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
49.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
50.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
51.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
53.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
54.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ (không bao gồm đầu giá tài sản). - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). (không bao gồm đầu giá tài sản).	4530
56.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm đầu giá tài sản).	4541
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện(máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng(trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
59.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
60.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
61.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
62.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Điều 7 nghị định 102/2016 ND-CP ngày 1/7/2016)	4772
63.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
64.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch; Hoạt động của cáp treo, đường sắt trên núi. (Điều 4,5,6,7,8 Nghị định 86/2014/ND-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
68.	In ấn	1811
69.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
70.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
71.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; (Nghị định 59/2015 ND-CP ngày 5/8/2015)	7730

73.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
74.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các toà nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ toà nhà; Dỡ ống khói và các nồi hơi công nghiệp.	4390
75.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
76.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
77.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
78.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
79.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
80.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
81.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
82.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
83.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
84.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
85.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
86.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Điều 8 Luật Kinh doanh bất động sản)	6810
87.	Quảng cáo	7310
88.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
89.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
90.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
91.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
92.	Sản xuất xe có động cơ	2910
93.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
94.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
95.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
96.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
97.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

98.	Xây dựng công trình công ích	4220
99.	Phá dỡ	4311
100.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
101.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4322
102.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Không bao gồm đấu giá tài sản).	4610
103.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm đấu giá tài sản).	4791
104.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
105.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
106.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
107.	Cho thuê xe có động cơ	7710
108.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
109.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
110.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
111.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
112.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
113.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
114.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
115.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
116.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
117.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
118.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
119.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
120.	Đúc sắt, thép	2431
121.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
122.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
123.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
124.	Thu gom rác thải độc hại	3812

125.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
126.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không bao gồm đấu giá tài sản).	6820
127.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
128.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
129.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	Số 1A BT2 BD Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	264.000	2.640.000.000	55,000	001077000207	
			Tổng số	264.000	2.640.000.000	55,000		
2	PHẠM HỒNG SƠN	Số nhà C44, tập thể 810, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	168.000	1.680.000.000	35,000	011776922	
			Tổng số	168.000	1.680.000.000	35,000		
3	PHẠM HỒNG HÙNG	Số nhà C44, tập thể 810, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	10,000	012397586	
			Tổng số	48.000	480.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM HỒNG SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh:

Sinh ngày: 31/08/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011776922

Ngày cấp: 06/06/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà C44, tập thể 810, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà C44, tập thể 810, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội